

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2022/DS-ST

Ngày 09 tháng 6 năm 2022

*T/c “Quyền sử dụng đất và
Tranh chấp lối đi chung”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Thuận** và ông **Nguyễn Phước Lộc**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Cẩm Duyên**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Mỹ Phương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2020/TLST- DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và tranh chấp lối đi chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/QĐST-DS, ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Tr**, 1983; địa chỉ: Tổ 8, khu phố ..., phường A, thành phố P, tỉnh K, (có mặt).

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 8, khu phố ..., phường A, thành phố P, tỉnh K và anh **Ngô Huy Hoàng**, sinh năm 1980 (chồng chị Hoa cùng địa chỉ, có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Chị **Trương Thị C**, sinh năm 1968.

3.2 Chị **Trương Thị Th**, sinh năm 1974.

3.3 Anh **Trương Văn Th**, sinh năm 1976.

3.4 Chị **Trương Thị Kim Ng**, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Tổ 8, khu phố .., phường A, TP P, tỉnh K.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị Cúc, chị Thu, anh Thanh và chị Ngân: Chị Trương Thị Trinh, (có mặt).

3.5 Anh **Trương Văn Đ**, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 8, khu phố .., phường A, TP P, tỉnh K (có mặt).

3.6 Chị **Ngô Thị Lệ Tr**, sinh năm 1970 (vợ anh Đức cùng địa chỉ, có đơn vắng mặt).

3.7 Anh **Ngô Huy Ph**, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ 8, khu phố .., phường A, TP P, tỉnh K (có đơn vắng mặt).

3.8 Chị **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1955 (vợ anh Phong cùng địa chỉ, có đơn vắng mặt).

3.9 Anh **Phạm Hồng Th**, sinh 1975 (chồng chị Trinh cùng địa chỉ, có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, các tài liệu và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trương Thị Trinh trình bày:* Cha chị là ông Trương Văn S, mẹ là bà Nguyễn Thị Nh chung sống với nhau có 05 người con chung gồm: Trương Thị C, Trương Thị Th, Trương Thị Tr, Trương Văn Đ, Trương Văn Th và Trương Văn Ph (Trương Văn Ph chết năm 2009, có con là Trương Thị Kim Ng và Trương Thị Kim H). Năm 1989, ông Trương Văn S (chết), năm 1994 bà Nguyễn Thị Nh (chết) có để lại hai thửa đất nông nghiệp, thửa thứ nhất có diện tích 384,1m² và căn nhà cấp 4; thửa thứ hai có diện tích 686,5m² tọa lạc tại tổ 18, khu phố 3, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc (nay là phường An Thới, thành phố Phú Quốc), tỉnh Kiên Giang, không có di chúc cho ai. Năm 2010, anh chị em tranh chấp được Ủy ban nhân dân phường An Thới hòa giải thành như sau:

Thửa thứ nhất có diện tích 384,1m² trên đất có căn nhà cấp 4 chia làm 03 phần gồm: Anh Trương Văn Th được quyền sử dụng 06m ngang mặt đường kéo thẳng vào nhà từ đường (giao nhà từ đường cho anh Th quản lý). Phần còn lại giáp với nhà từ đường khoảng trên 14m giao quyền sử dụng cho 02 người con của anh Trương Văn Ph là chị Trương Thị Kim Ng và chị Trương Thị Kim H.

Thửa thứ hai có diện tích 686,5m²: Anh Trương Văn Đ và anh Trương Văn Th đã đồng ý hoán đổi một phần đất để giải quyết cho chị Trương Thị Th và chị Trương Thị Tr có sân phơi cũng như có đường đi. Anh Trương Văn Đ đồng ý giao một phần đất của anh Đ cho chị Th và chị Tr kéo dài từ nhà chị Th xuống phía sau nhà chị Tr và đồng thời đổi phần đất đó với phần đất phía trước nhà anh Đ (phần đất này do anh Th quản lý). Thống nhất để một con đường đi chung cặp vách nhà chị Th và chị Tr. Sau khi phần đất đổi để cho chị Th và chị Tr cho anh Đ, cũng như chừa lối đi chung xong còn lại bao nhiêu anh Th đồng ý giao toàn bộ lại cho chị C. Năm 2014, anh Đ và chị Th chuyển nhượng diện tích đất được chia cho vợ chồng chị Nguyễn Thị H, anh Ngô Huy H và cắt nhà lần ra đường đi chung của anh, chị, em của chị. Ngày 15/02/2019, chị và chị Th, chị C, anh Th

và chị N hợp thống nhất giao cho chị đại diện làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên con đường đi chung thì vợ chồng chị H anh Hoàng tranh chấp.

Nay chị Tr khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết công nhận con đường đi chung rộng 2m dài 45m, đồng thời buộc chị H phải tháo dỡ mái hiên giao trả hiện trạng trên không của đường đi chung như ban đầu.

- *Bị đơn anh Ngô Huy H và chị Nguyễn Thị H trình bày:* Nguyên vào năm 2014, ông Trương Văn Đ có chuyển nhượng cho chị Ngô Thị L Trình diện tích đất chưa có giấy CNQSD đất ngang 5 x dài 14m bằng giấy tay. Sau đó, chị Ngô Thị L Trình chuyển nhượng lại cho chị và chị đã xây dựng nhà ở ổn định từ đó đến nay. Năm 2016, chị Trương Thị Th có chuyển nhượng cho chị diện tích đất chưa có giấy CNQSD đất ngang 6,17m x dài 6,15m bằng giấy tay đều tọa lạc tại tổ 18, khu phố 3, phường An Thới, thành phố Quốc, tỉnh Kiên Giang. Khi mua nhà và đất của anh Đ và chị Th thì anh Đ và chị Th có nói đường đi chung này anh, chị em đều thống nhất chừa để làm đường đi chung không ai tranh chấp nên anh chị mới mua. Sau khi anh chị sửa lại nhà thì mái nhà có dera đường đi khoảng 5 mét vì đường đi này từ nhà chị đi thẳng ra đường công cộng không ảnh hưởng đến chị Tr nên anh chị không chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của chị Th.

Nay anh Hoàng chị H phản tố đề nghị Tòa án xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tr, đồng thời giữ nguyên hiện trạng đường đi chung.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị C, chị Trương Thị Tu, anh Trương Văn Th và chị Trương Thị Kim Ng:* Thống nhất với lời khai và yêu cầu của chị Tr.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn Đ trình bày:* Cha mẹ anh qua đời có để lại 02 thửa đất đã nêu trên nhưng không có di chúc cho ai. Năm 2010, các anh chị em tranh chấp được Ủy ban nhân dân phường An Thới, thành phố Phú Quốc hòa giải thành thống nhất phân chia ranh giới thửa đất và chừa đường đi chung 02m đi thẳng ra đường công cộng theo biên bản hòa giải số 07/2010 ngày 29/4/2010 của UBND phường An Thới, thành phố Phú Quốc, không ai tranh chấp. Anh đã cất nhà ở ổn định đến năm 2014, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chuyển nhượng lại cho anh Hg và chị H (là em vợ anh), thì chị Tr (em ruột anh) tranh chấp đòi đăng ký đứng tên đường đi là anh không chấp nhận vì con đường đi chung này anh chị em đã thống nhất chừa ra làm đường đi chung nếu chị Tr đứng tên thì chị Tr rào lại thì vợ chồng chị H, anh H không có đường đi. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết giữ nguyên đường đi chung.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Huy Phg và chị Nguyễn Thị Nh trình bày:* Nguyên vào năm 2019, anh Trương Văn Đ có chuyển nhượng cho vợ chồng anh diện tích đất chưa có giấy CNQSD đất ngang 4 x dài 8m bằng giấy tay. Sau đó, vợ chồng anh xây dựng căn nhà cấp 4. Khi mua đất anh Đức có nói đường đi chung này anh, chị em đã thống nhất chừa để làm đường đi chung không ai tranh chấp và giao cho vợ chồng anh xem biên bản thỏa thuận nên vợ chồng anh mới mua.

Nay chị Tr khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết công nhận con đường đi chung rộng 2m dài 45m là anh không chấp nhận, vợ chồng anh yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án giải quyết giữ nguyên đường đi chung.

Tại phiên Tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán vẫn còn vi phạm về thời hạn chuẩn xét xử, nhưng không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên kiến nghị rút kinh nghiệm chung.

Hướng giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ Điều 274 và Điều 275 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 246 và 247 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 135 Luật đất đai năm 2003, sửa đổi bổ sung năm 2009; Căn cứ Điều 202 Luật đất đai năm 2013, sửa đổi bổ sung năm 2018.

Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Tr, buộc chị Nguyễn Thị H tháo dỡ mái che tích ngang 1,5m x 12,5m trên lối đi chung tọa lạc tại tổ 8, khu phố 3, phường A, thành phố P, tỉnh K.

Bác yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Tr về việc yêu cầu công nhận đường đi chung ngang 02m, dài 45m, theo đo đạc thực tế có diện tích 96,1m, tọa lạc tại tổ 8, khu phố 3, phường An Thới, thành Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, cho chị Tr đứng tên.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Huy H; Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Nguyễn Thị Nh và anh Ngô Huy Ph, giữ nguyên hiện trạng con đường đi chung ngang 02m, dài 45m, theo đo đạc thực tế có diện tích 96,1m, tọa lạc tại tổ 8, khu phố 3, phường A, thành phố P, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu công nhận con đường đi chung rộng 2m dài 45m. Buộc bị đơn tháo dỡ mái che diện tích ngang 1,5m x 12,5m trên lối đi chung tọa lạc tại tổ 8, khu phố 3, phường An Thới, TP Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Bị đơn phản tố, người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu giữ nguyên hiện trạng con đường đi chung ngang 02m, dài 45m tại tổ 8, khu phố 3, phường An Thới, TP Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp quyền sử dụng đất và tranh chấp lối đi chung. Đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất tại tổ 8, khu phố 3, phường An Thới, TP Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, theo quy định tại khoản 9 Điều 26; điểm c khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Những người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị C, chị Trương Thị Th, anh Trương Văn Th, chị Trương Thị Kim Ng ủy quyền cho

chị Trương Thị Tr tham gia tố tụng. Chị Ngô Thị Lệ Tr, anh Ngô Huy Ph và chị Nguyễn Thị Nh có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử chấp nhận việc ủy quyền và tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu công nhận con đường đi chung ngang 2m, dài 45m, theo đo đạc thực tế có diện tích 96,1m², tọa lạc tại tổ 8, khu phố 3, phường An Thới, TP Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, buộc bị đơn phải tháo dỡ mái che diện tích ngang 1,5m x 12,5m trên lối đi chung tọa lạc tại tổ 8, khu phố 3, phường An Thới, TP Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Bên bị đơn yêu cầu phản tố và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu độc lập giữ nguyên hiện trạng con đường đi chung ngang 02m, dài 45m, theo đo đạc thực tế có diện tích 96,1m², tọa lạc tại tổ 8, khu phố 3, phường An Thới, TP Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào trình bày của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và Tòa án thu thập được thể hiện: Về nguồn gốc thửa đất tranh chấp chị Tr cho rằng là của cha mẹ chị để lại hai thửa đất nông nghiệp (trong đó, thửa thứ nhất có diện tích 384,1m² trên đất có căn nhà cấp 4; thửa thứ hai có diện tích 686,5m² đều tọa lạc tại tổ 18, khu phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc). Khi cha mẹ qua đời thì các anh chị em của chị Tr gồm: Chị Trương Thị C, chị Trương Thị Th, chị Trương Thị Tr, anh Trương Văn Đ, anh Trương Văn Th và Trương Văn Ph (Trương Văn Ph chết năm 2009 có 02 người con là Trương Thị Kim Ng và Trương Thị Kim H). Ngày 29/4/2010, các anh chị em của chị Tr tranh chấp được Ủy ban nhân dân phường An Thới hòa giải thành, các anh chị em thỏa thuận phân chia mỗi người một phần đất và thống nhất chừa con đường đi chung ngang 02 m x dài 45m.

Đối với thửa đất thứ hai có diện tích 686,5m², anh Trương Văn Đ và anh Trương Văn Th đã đồng ý hoán đổi một phần đất để giải quyết cho chị Trương Thị Th và chị Trương Thị Tr có sân phơi đồ cũng như có đường đi, anh Đ đồng ý giao một phần đất của anh Đ cho chị Th và chị Tr kéo dài từ nhà chị Th xuống phía sau nhà chị Tr, đồng thời đổi phần đất đó với phần đất phía trước nhà anh Đ (phần đất này do anh Th quản lý). Thống nhất để một con đường đi chung cặp vách nhà chị Th và chị Tr. Sau khi phần đất đổi cho chị Th và chị Tr, anh Đ cũng chừa lối đi chung, còn lại bao nhiêu anh Th đồng ý giao toàn bộ lại cho chị C. Ngày 04/6/2010, địa chính phường An Thới đo đạc xác định ranh giới các thửa đất theo biên bản hòa giải thành ngày 29/4/2010 để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho từng hộ thì các anh chị xây dựng nhà ở trên phần đất được chia và đi chung trên con đường này không ai tranh chấp. Việc thỏa thuận phân chia này là phù hợp với tập quán sử dụng đất và phù hợp với quy định tại Điều 274 và Điều 275 Bộ luật dân sự năm 2005. Do vậy, chị Th, chị Tr, và anh Đ sử dụng ổn định con đường này từ năm 2018 cho đến năm 2020 không ai tranh chấp. Hiện tại con đường đi chung ngang 02m, dài 45m, theo đo đạc thực tế có diện tích 96,1m², tọa lạc tại tổ 8, khu phố 3, phường An Thới, TP Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, là hẻm đi công cộng hiện nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu công cộng cho nguyên đơn đại diện đứng tên là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, yêu cầu phản tố của bị đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ

nguyên lối đi chung ngang 02m, dài 45m, theo đo đạc thực tế có diện tích 96,1m², tọa lạc tại tổ 8, khu phố 3, phường An Thới, TP Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn tháo dỡ mái che diện tích ngang 1,5m x 12,5m trên lối đi chung tọa lạc tại tổ 8, khu phố 3, phường An Thới, TP Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn; Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên hiện trạng con đường đi chung ngang 02m, dài 45m, theo đo đạc thực tế có diện tích 96,1m², tọa lạc tại tổ 8, khu phố 3, phường An Thới, TP Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

[4] Về chi phí tố tụng: Chị Trương Thị Tr phải chịu chi phí định giá và đo đạc tổng cộng là 7.969.000 đồng, bà Trinh đã nộp xong.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, 35, 39, 147, 157, 158, 165, 166, 227, 228, 266, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 274 và Điều 275 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 246 và 247 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 135 Luật đất đai 2003, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 202 luật đất đai năm 2013, sửa đổi bổ sung năm 2018;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trương Thị Tr, buộc chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Huy H, phải tháo dỡ mái che diện tích ngang 1,5m x 12,5m trên lối đi chung tọa lạc tại tổ 8, khu phố 3, phường A, thành phố P, tỉnh K, theo tờ trích đo hiện trạng số: TĐ 84/2021 ngày 29/4/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Tr về việc yêu cầu công nhận đường đi chung ngang 02m, dài 45m, theo đo đạc thực tế có diện tích 96,1m², tọa lạc tại tổ 8, khu phố 3, phường An Thới, TP Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, cho bà Tr đứng tên.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Huy H; Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Nguyễn Thị Nh và anh Ngô Huy Ph, giữ nguyên hiện trạng con đường đi chung ngang 02m, dài 45m, theo đo đạc thực tế có diện tích 96,1m²,

tọa lạc tại tổ 8, khu phố 3, phường An Thới, TP Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, được thể hiện các cạnh: 9, 8, 14, 13, 12, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, theo tờ trích đo hiện trạng số: TĐ 84/2021 ngày 29/4/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang,

4. Về chi phí tố tụng: Chị Trương Thị Tr phải chịu chi phí định giá 7.969.000 đồng, chị Tr đã ứng chi nên được khấu trừ xong.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp 600.000 đồng theo biên lai thu số 0007646, ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Chị Tr được nhận lại 300.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Huy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị H và anh H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000315, ngày 17/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Chị H và anh H đã nộp xong.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Nhg và anh Ngô Huy Ph theo biên lai thu số 0000359, ngày 02/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- CC.THADS thành phố Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Bình